

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2024/HNGĐ-ST

Ngày 17/9/2024

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mỹ và bà Nguyễn Thị Lan.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Khánh Hạ - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Ông Lê Đức Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 43/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Siu V; địa chỉ: Làng O, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Ksor H; địa chỉ: Làng O, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Siu V và ông Ksor H chung sống với nhau từ năm 2015, đến năm 2016 mới thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai. Thời gian đầu, bà Siu V và ông Ksor H chung sống hạnh phúc cùng bố, mẹ của bà Siu V tại làng O, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai nhưng từ năm 2018, ông Ksor H thường xuyên rủ rê bạn bè uống rượu, khi say xỉn về nhà mắng chửi,

đánh đập bà H cùng các con và đập phá đồ đạc trong nhà. Bà Siu V đã nhờ người thân trong gia đình cùng đại diện thôn, làng can thiệp giải quyết mâu thuẫn, ông H hứa sẽ thay đổi nhưng chỉ được một thời gian lại tiếp tục uống rượu, chửi mắng, đánh đập và đập phá đồ đạc trong nhà nên vào tháng 10 năm 2023, bà Siu V và ông Ksor H đã nhờ thôn, làng giải quyết việc ly hôn theo phong tục của người Jrai. Hiện tại bà Siu V không còn tình cảm với ông Ksor H nên đề nghị giải quyết ly hôn với ông Ksor H.

- Về con chung: Bà Siu V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 người con là cháu Siu T, sinh ngày 15/2/2015 và cháu Siu T1, sinh ngày 26/01/2020. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Siu V yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng 3.000.000 đồng cho mỗi người con. Tại phiên tòa, bà Siu V thay đổi mức cấp dưỡng, đề nghị ông Ksor H cấp dưỡng nuôi con với mức 1.000.000 đồng cho mỗi người con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Siu V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Đối với bị đơn là ông Ksor H vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và không có văn bản trình bày ý kiến; không cung cấp tài liệu, chứng cứ.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành pháp luật đúng các quy định tại Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt nên chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Siu V và ông Ksor H đều đủ điều kiện kết hôn, đã tự nguyện đăng ký kết hôn và chung sống cùng nhau nên hôn nhân hợp pháp. Nay bà Siu V muốn chấm dứt quan hệ hôn nhân với ông Ksor H nên có quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định tại Điều 51, Điều 53 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Bị đơn là ông Ksor H có địa chỉ cư trú tại: Làng O, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai nên Tòa án nhân dân huyện Ia Grai thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ nội dung khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu giải quyết về ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn với bị đơn, ngoài ra không yêu cầu nội dung nào khác nên quan hệ pháp luật có tranh chấp trong vụ án là về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập nhưng đã vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa, việc vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về yêu cầu ly hôn:

Căn cứ lời trình bày của nguyên đơn; các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được thể hiện: Vào năm 2015, bà Siu V và ông Ksor H chung sống cùng nhau, đến ngày 24/2/2016 các bên thực hiện việc đăng ký kết hôn tại UBND xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai. Sau khi kết hôn, bà Siu V và ông Ksor H cùng nhau chung sống hòa thuận, hạnh phúc nhưng đến năm 2018, do ông Ksor H không lao động, làm việc để giúp gia đình mà thường xuyên uống rượu cùng bạn bè, lúc say đã chửi mắng, đánh bà Siu V và đập phá các đồ đạc trong nhà dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Mặc dù người thân và đại diện thôn, làng đã hòa giải nhiều lần nhưng ông Ksor H không sửa đổi nên giữa bà Siu V và ông Ksor H đã sống ly thân cho đến nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc thông báo, tổng đạt văn bản tố tụng cho ông Ksor H nhưng ông H không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và cũng không tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa, cho thấy ông Ksor H không còn quan tâm đến cuộc sống hôn nhân với bà Siu V. Tại phiên tòa, bà Siu V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn, cho thấy các bên không còn mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Siu V về việc ly hôn với ông Ksor H.

[2.2] Về yêu cầu nuôi con chung: Bà Siu V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 người con chưa thành niên là Siu T, sinh ngày 15/02/2015 và Siu T1, sinh ngày 26/01/2020.

Bà Siu V và ông Ksor H đều có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên sau khi ly hôn. Tuy nhiên, theo kết quả xác minh của Tòa án thể hiện, ông Ksor H là người thường xuyên uống rượu say sưa, chửi mắng và đánh đập bà Siu V. Hiện tại ông Ksor H đã sinh sống riêng, không quan tâm nuôi dưỡng, chăm sóc các con của mình mà đều do bà Siu V nuôi dưỡng. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Ksor H cũng không phản đối hoặc đưa ra yêu cầu về nuôi con với nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Siu V, giao cháu Siu T, sinh ngày 15/02/2015 và Siu T1, sinh ngày 26/01/2020 cho bà Siu V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

[2.3] Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con:

Bà Siu V yêu cầu ông Ksor H phải cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng/02 người con. Tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con”*. Khoản 1 Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt trong các trường hợp sau đây: Người được cấp dưỡng đã thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình”*. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng/02 người con là phù hợp với quy định của pháp luật về khả năng thu nhập thực tế của bị đơn và đảm bảo nhu cầu thiết yếu của con chưa thành niên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Bà Siu V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Ksor H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 110 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Siu V.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Siu V và ông Ksor H.

- Về con chung: Giao cháu Siu T, sinh ngày 15/02/2015 và Siu T1, sinh ngày 26/01/2020 cho bà Siu V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Ông Ksor H phải cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000đồng/tháng/02 người con. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 10 năm 2024 cho đến khi các con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án của người được thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Bà Siu V và ông Ksor H đều có quyền và nghĩa vụ ngang nhau đối với con chung. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Khi cần thiết, các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Bà Siu V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009511 ngày 11/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Ông Ksor H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- UBND xã Ia Pếch, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Vũ